

**BẢNG TỔNG HỢP GIAO ĐẤT LÂM NGHIỆP THEO KẾ HOẠCH SỐ 388/KH-UBND  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TỬA CHÙA**

*(Kèm theo Báo cáo số 304 /BC-UBND ngày 20 /10/2020 của UBND huyện Tủa Chùa)*

<b>STT</b>	<b>Tên xã (thị trấn)</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>Số lượng hộ sơ</b>	<b>Diện tích (ha)</b>	<b>Số lượng GCN</b>
1	Sính Phình	Hộ gia đình	55	56,942	55
		Cộng đồng	18	2.474,826	24
2	Xá Nhè	Hộ gia đình	17	24,382	17
		Cộng đồng	14	721,179	17
3	Trung Thu	Hộ gia đình	5	31,543	5
		Cộng đồng	9	2.186,294	13
4	Mường Đun	Hộ gia đình	8	11,902	8
		Cộng đồng	7	1.595,487	13
5	Sín Chải	Hộ gia đình	1	2,467	1
		Cộng đồng	12	3.019,607	28
6	Huổi Sớ	Hộ gia đình	4	3,729	4
		Cộng đồng	8	1.943,968	19
7	Thị trấn	Hộ gia đình	28	21,083	28
8	Lao Xả Phình	Hộ gia đình	1	1,826	1
		Cộng đồng	5	1.691,868	9
9	Tả Sin Thàng	Hộ gia đình	10	24,206	10
		Cộng đồng	8	1.507,644	15
10	Tủa Thàng	Hộ gia đình	12	24,703	12
		Cộng đồng	10	2.730,420	28
11	Mường Báng	Hộ gia đình	92	140,166	92
		Cộng đồng	19	1.440,451	19
12	Tả Phìn	Hộ gia đình	7	15,863	7
		Cộng đồng	10	1.245,501	12
<b>Tổng riêng theo từng đối tượng</b>		<b>Hộ gia đình</b>	<b>241</b>	<b>358,812</b>	<b>240</b>
		<b>Cộng đồng</b>	<b>121</b>	<b>20.798,26</b>	<b>197</b>
<b>Tổng chung</b>		<b>Hộ gia đình, cộng đồng</b>	<b>362</b>	<b>21.166,330</b>	<b>437</b>